

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại
Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều
của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy
định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 13296/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 221/BC-BVHXH ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban
nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị
định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp

xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

a) Người khuyết tật nhẹ là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

b) Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3, 6 và 7 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

c) Trẻ em từ 03 đến dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ là người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;

d) Trẻ em từ 03 đến dưới 16 tuổi có cả cha và mẹ là người khuyết tật nặng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;

đ) Trẻ em từ 03 đến dưới 16 tuổi mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

e) Người cao tuổi thuộc diện hộ cận nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

g) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng;

h) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của cơ quan y tế có thẩm quyền thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, triển khai, thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chính sách trợ giúp xã hội

1. Trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này với mức trợ cấp bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với hệ số 1,0.

2. Cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3. Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, với mức hỗ trợ bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan tỉnh, ĐUK doanh nghiệp tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo (02 bản);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NBG.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng